

Số: /QĐ-BVĐK

Ninh Bình, ngày tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành tạm thời giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Quyết định 869/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy nhân sự và tài chính của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2023;*

*Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BYT ngày 18/02/2022 của Bộ y tế Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng: Kế hoạch tổng hợp, Tài chính kế toán, Trưởng khoa Dược.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tại Bệnh viện ĐK tỉnh (Có Phụ lục kèm theo).

Trong khi chưa có quy định về giá dịch vụ xét nghiệm Sars-CoV-2 của tỉnh trong trường hợp không thuộc phạm vi quỹ thanh toán của quỹ BHYT, thanh toán theo mức giá quy định tại Điều 1 của Quyết định này

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/02/2022.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Kế hoạch tổng hợp, Tài chính kế toán và Trưởng các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Sở Y tế (BC);
- Lưu: VT, KHTH, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Hiệp**

**PHỤ LỤC**  
**MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐK ngày /02/2022*  
*của Bệnh viện ĐK tỉnh Ninh Bình)*

*(Lấy, bảo quản mẫu và thực hiện xét nghiệm tại Bệnh viện)*

*ĐVT: Đồng*

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá (Chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Sinh phẩm, test xét nghiệm (Theo giá kết quả đầu thầu)	Giá thanh toán	Giá thanh toán làm tròn số
A	B	1	2	3=1+2	4= làm tròn số
<b>I</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh</b>				
1	Test nhanh (Biệt dược: Trueline COVID-19 Ag Rani (test Việt Nam)	11.200	63.000	74.200	74.000
2	Test nhanh (Biệt dược: Flowflex TM SARS-CoV-2 A (test Trung Quốc)	11.200	75.000	86.200	86.000
<b>II</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp: Mẫu đơn</b>	<b>212.700</b>	<b>221.678</b>	<b>434.378</b>	<b>434.400</b>
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400			
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	167.300			
<b>III</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp: Mẫu gộp</b>				
<b>1</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>78.800</b>			
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100			
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	54.700			
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)				
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que	78.800	110.839	189.639	189.600
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que	78.800	73.893	152.693	152.700
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que	78.800	55.420	134.220	134.200
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que	78.800	44.336	123.136	123.100

<b>STT</b>	<b>Danh mục dịch vụ</b>	<b>Mức giá (Chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)</b>	<b>Sinh phẩm, test xét nghiệm (Theo giá kết quả đấu thầu)</b>	<b>Giá thanh toán</b>	<b>Giá thanh toán làm tròn số</b>
<b>2</b>	<b>Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>62.500</b>			
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300			
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	39.200			
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)				
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que	62.500	36.946	99.446	99.400
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que	62.500	31.668	94.168	94.200
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que	62.500	27.710	90.210	90.200
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que	62.500	24.631	87.131	87.100
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que	62.500	22.168	84.668	84.700